TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28- 5-2018
V/v Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Bảo Ngọc
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung
  Bà Vũ Thị Phượng

***Thư ký phiên toà*:** Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 159/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc *"Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; cư trú tại: Tổ x, ấp y, xã z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

Bị đơn: Ông Đặng Văn B, sinh năm 1971; cư trú tại: Tổ x, ấp y, xã z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Đặng Văn B tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1995, nhưng do thiếu hiểu biết về pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông bà bất đồng quan điểm sống, cách sống không hòa hợp, bên cạnh đó ông B không quan tâm đến gia đình. Từ năm 2017, ông bà đã sống ly thân và hiện không ai quan tâm đến ai.

Về tình cảm: bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà và ông B không phải là vợ chồng.

Về con chung: Ông bà có một con chung là cháu Đặng Nguyễn Thanh P,

sinh ngày 23/12/2000. Hiện nay cháu P đang sống với bà. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Đặng Văn B trình bày:

Ông thừa nhận trình bày của bà L về thời gian chung sống, con chung, mâu thuẫn vợ chồng đúng như bà L đã trình bày nên không bổ sung gì thêm.

Nay ông thừa nhận ông bà không còn tình cảm vợ chồng nên không thể tiếp tục chung sống với nhau. Do vợ chồng ông bà không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Ông bà có một con chung là cháu Đặng Nguyễn Thanh P, sinh ngày 23/12/2000. Ông đồng ý giao con cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đang cư trú tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và tranh chấp giữa bà L, ông B là yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng thuộc những vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về nội dung:

Xét quan hệ hôn nhân: Tuy Bà Nguyễn Thị L và ông Đặng Văn B là tự nguyện chung sống với nhau và có đủ điều kiện kết hôn nhưng ông bà không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông B là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Nay bà L và ông B đều yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông bà nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên bố không công nhận Bà Nguyễn Thị L và ông Đặng Văn B là vợ chồng.

Về con chung: Ông bà có một con chung là Đặng Nguyễn Thanh P, sinh ngày 23/12/2000. Bà L xin được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Đối với yêu cầu về con chung của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy, từ năm 2017, ông B và bà L không còn chung sống với nhau, bà L là người trực tiếp nuôi con và nay có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung. Xét yêu cầu này đảm bảo được sự ổn định trong cuộc sống, đảm bảo cho con chung phát triển về tâm sinh lý và phù hợp với ý kiến của các đương sự và nguyện vọng của con chung nên chấp nhận giao cháu P cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Do các đương sự không yêu cầu nên ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị L đối với ông Đặng Văn B.

Tuyên bố không công nhận Bà Nguyễn Thị L và ông Đặng Văn B là vợ chồng.

Về con chung: Ông bà có một con chung là cháu Đặng Nguyễn Thanh P, sinh ngày 23/12/2000. Giao con Đặng Nguyễn Thanh P cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001459 ngày 17/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2018) các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Bảo Ngọc